

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách quý I năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định cho tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu về phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 7200/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Tân Châu về việc giao dự toán thu – chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Châu;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH huyện tại Tờ trình số 61/TTr-TCKH ngày 07 tháng 04 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2022 của UBND huyện Tân Châu.

Kèm theo phụ biểu chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

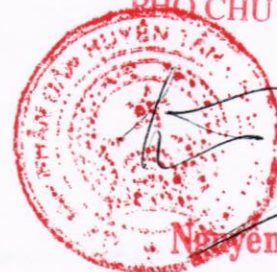
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – KH huyện, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu Vp. HĐND-UBND.

K/ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2022 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	So với cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	459,250	258,042	56.19	97.31
I	Thu cân đối NSNN	458,490	153,448	33.47	146.87
1	Thu nội địa được hưởng theo phân cấp	323,340	106,938	33.07	153.41
2	Thu viện trợ				
3	Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh	135,150	46,510	34.41	133.76
II	Thu từ bổ sung có mục tiêu NS tỉnh	760	104,594	13,762.37	65.08
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	459,250	92,665	20.18	97.78
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	458,490	92,665	20.21	100.94
1	Chi đầu tư phát triển	67,620	7,244	10.71	57.36
2	Chi thường xuyên	381,700	85,421	22.38	109.85
3	Dự phòng	9,170		-	-
4	Chi tạo nguồn CCTL	-			-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	760		-	-
IV	Chi các khoản thu để lại quản lý qua NSNN				-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2022 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	228,400	84,720	37.09	166.76
I	Thu nội địa	228,400	84,720	37.09	166.76
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	115,000	43,290	37.64	191.18
4	Thuế thu nhập cá nhân	37,000	19,479	52.65	219.19
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	
6	Lệ phí trước bạ	15,000	6,373	42.49	200.53
7	Thu phí, lệ phí	4,200	1,663	39.60	94.38
8	Các khoản thu về nhà, đất	42,800	10,815	25.27	98.49
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	32	32.00	1,066.67
-	Thu giao quyền sử dụng đất	40,000	9,800	24.50	89.64
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2,700	983	36.41	2,184.44
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-	-	-
10	Thu khác ngân sách	14,000	3,023	21.59	94.15
11	Các khoản thu khác tại xã	400	77	19.25	58.33
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	323,340	106,938	60.49	153.41
1	Từ các khoản thu phân chia	94,940	22,218	23.40	117.53
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	228,400	84,720	37.09	166.76

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2022 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I/2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	459,250	92,665	20.18	97.78
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	458,490	92,665	20.21	100.94
I	Chi đầu tư phát triển	67,620	7,244	10.71	57.36
1	Chi XD CB tập trung	27,120	-	-	-
2	Chi từ nguồn thu tiền SDD	32,000	6,744	21.08	186.50
3	Chi đầu tư tạo quỹ đất phát triển	8,000	-	-	-
4	Chi ủy thác qua NHCSXH	500	500	100.00	125.00
II	Chi thường xuyên	381,700	85,421	22.38	109.85
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202,815	40,243	19.84	98.65
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1,866	516	27.65	101.38
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình	6,051	840	13.88	101.82
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường	4,600	-	-	-
8	Chi hoạt động kinh tế	23,059	808	3.50	129.49
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	81,530	16,599	20.36	93.48
10	Chi bảo đảm xã hội	23,305	19,897	85.38	267.43
11	Chi an ninh quốc phòng	34,664	6,498	18.75	69.19
12	Chi khen thưởng	1,050	-	-	-
13	Chi khác	2,630	20	0.76	17.09
14	Dự toán chi chưa phân bổ (từ nguồn tăng thu so chỉ tiêu pháp lệnh)				
III	Dự phòng ngân sách	9,170		-	-
IV	Chi tạo nguồn CCTL				-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	760		-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	760		-	-
C	CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN				-